ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN
CHƯƠNG TRÌNH HOÀN TIỀN THEO TÍNH NĂNG
THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ VIETCOMBANK VISA INFINITE VÀ VIETCOMBANK VISA SIGNATURE

I. Tên chương trình: Chương trình hoàn tiền theo tính năng thẻ (sau đây gọi tắt là "Chương trình").

II. Sản phẩm thẻ áp dụng và tỷ lệ hoàn tiền

1. Thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank Visa Infinite

1.1. Đối với các thẻ có doanh số chi tiêu của kỳ sao kê xét thưởng quy VNĐ từ 50 triệu VNĐ/tháng trở lên:

a. Giao dịch chi tiêu nước ngoài bằng ngoại tệ (ngoại trừ giao dịch POS tại khu vực kinh tế Châu Âu): 2% giá trị giao dịch.

b. Giao dịch chi tiêu khác và giao dịch POS tại khu vực kinh tế Châu Âu: 0,5% giá trị giao dịch.

1.2. Đối với các thẻ có doanh số chi tiêu của kỳ sao kê xét thưởng quy VNĐ dưới 50 triệu VNĐ/tháng: 0,5% giá trị giao dịch.

1.3. Giá trị hoàn tiền tối thiểu và tối đa: không giới hạn.

2. Thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank Visa Signature

2.1. Các giao dịch chi tiêu tại lĩnh vực y tế, giáo dục (có MCC là 8211, 8220, 8241, 8249, 8299, 5047, 5122, 5912, 8011, 8021, 8031, 8041, 8042, 8043, 8049, 8050, 8062, 8071, 8099): 10% giá trị giao dịch, tối đa 300.000 VND/kỳ sao kê.

2.2. Các giao dịch chi tiêu khác: 0,5% giá trị giao dịch, không giới hạn.

2.3. Giá trị hoàn tiền tối thiểu: không giới hạn.

3. Hoàn tiền 50% doanh số chi tiêu thẻ Visa Infinite/ Visa Signature, tối đa 20 triệu VND/1 CIF Khách hàng (Áp dụng theo điều kiện chi tiết tại mục V).

III. Kỳ xét hoàn tiền:

1. Đối với chương trình tại mục II.1 và II.2:

STT	Sản phẩm	Kỳ xét hoàn tiền
1	Thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank Visa Infinite	Hàng tháng, theo kỳ sao kê của thẻ (Từ ngày 21 tháng này đến ngày 20 tháng kế tiếp)
2	Thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank Visa Signature	

2. Đối với chương trình tại mục II.3: kỳ xét hoàn tiền từ ngày 12/10/2026 – ngày 28/02/2027.

IV. Thời gian hoàn tiền:

1. Đối với chương trình tại mục II.1 và II.2: trong kỳ sao kê tiếp theo sau kỳ xét hoàn tiền.

2. Đối với chương trình tại mục II.3: tối đa 2 kỳ sao kê tiếp theo sau kỳ xét hoàn tiền.

V. Điều khoản điều kiện của chương trình

1. Điều kiện để xác định thẻ hợp lệ

1.1. Là các thẻ thuộc đối tượng áp dụng theo quy định tại mục II.

1.2. Thẻ có phát sinh giao dịch hợp lệ trong kỳ xét hoàn tiền.

1.3. Thẻ không bị khóa/hủy vĩnh viễn, không bị đưa lên danh sách cấm lưu hành và còn hiệu lực tại thời điểm VCB xét hoàn tiền. Nếu thẻ được xét hoàn tiền không còn hoạt động và đã được Vietcombank phát hành thay thế bởi một thẻ mới trước thời điểm xét hoàn tiền thì thẻ mới thay thế đủ điều kiện để được nhận hoàn tiền nếu cùng loại sản phẩm với thẻ được xét hoàn tiền.

1.4. Không bao gồm thẻ công ty ủy quyền cho cá nhân sử dụng (bao gồm cả thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ), thẻ ghi nợ cá nhân được liên kết với tài khoản thanh toán của công ty hoặc liên kết với tài khoản USD.

2. Điều kiện để xác định khách hàng hợp lệ

Khách hàng hợp lệ là khách hàng đáp ứng đồng thời cả hai điều kiện sau đây:

2.1. Điều kiện về Hội viên Loyalty của Vietcombank

Điều kiện về Hội viên Loyalty của Vietcombank **chỉ áp dụng đối với chương trình tại Mục II.1 và II.2**: Chủ thẻ phải là Hội viên Loyalty có tình trạng Hoạt động (Active) hoặc Tạm khóa (Temporarily Closed) hoặc Ngủ đông (Dormant).

2.2. Điều kiện về tài khoản tại Vietcombank

Chủ thẻ phải có tài khoản thanh toán hoặc tài khoản thẻ tín dụng hợp lệ tại Vietcombank tại thời điểm Vietcombank xét hoàn tiền và hạch toán hoàn tiền.

2.3. Đối với chương trình tại mục II.3, ngoài các điều kiện tại mục V.2.2 nêu trên, chủ thẻ đáp ứng điều kiện về Tiền gửi như sau:

- Điều kiện Khách hàng:

  - KHCN được định danh là KH Priority của VCB tại thời điểm chốt doanh số (28/02/2027).
  - KH có số dư tiền gửi tiết kiệm/tiền gửi có kỳ hạn VND ≥ 6 tháng tăng ròng tối thiểu từ 5 tỷ VND trong giai đoạn từ 01/10/2026 đến 28/02/2027.

    Cụ thể: Số dư tăng ròng = Tổng số dư tiền gửi tiết kiệm/tiền gửi có kỳ hạn VND ≥ 6 tháng tại cuối ngày 28/02/2027 - Tổng số dư tiền gửi tiết kiệm/tiền gửi có kỳ hạn VND ≥ 6 tháng tại cuối ngày 30/09/2026. Số dư tăng ròng ≥ 5 tỷ VND.

- Điều kiện đối với tài khoản tiết kiệm/tiền gửi có kỳ hạn:

- Kỳ hạn gửi: Từ 6 tháng trở lên
- Loại tiền: VND
- Chỉ xét tăng ròng với các tài khoản mở trước ngày 01/01/2027.
- Không áp dụng với tiền gửi/tiết kiệm có tính chất tích lũy, tiền gửi ký quỹ và các sản phẩm tiền gửi/tiết kiệm đã dừng triển khai tại VCB.

2.4. Đối với chương trình tại Mục II.3, trường hợp KH có đồng thời cả 2 thẻ Visa Signature và Visa Infinite đạt điều kiện xét thưởng, tổng số tiền hoàn tối đa của cả 2 thẻ không vượt quá 20 triệu VNĐ/ 1 CIF KH, và được áp dụng nguyên tắc thứ tự ưu tiên hoàn tiền trước với thẻ Visa Signature.

3. Quy định về giao dịch thẻ hợp lệ

3.1. Quy định chung

a. Giao dịch chỉ được xét hoàn tiền nếu tại thời điểm được ghi nhận vào hệ thống của Vietcombank, khách hàng đáp ứng đầy đủ điều kiện khách hàng hợp lệ theo quy định tại mục V.2 Bản Điều khoản và điều kiện Chương trình này.

b. Giao dịch chi tiêu: là các giao dịch thẻ hợp lệ để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ tại các đơn vị chấp nhận thẻ (ĐVCNT), bao gồm POS, Internet và chương trình ứng dụng trên thiết bị di động (gồm cả VCB Digibank).

c. Giao dịch Contactless: là giao dịch sử dụng phương thức giao tiếp không tiếp xúc giữa Thẻ và thiết bị chấp nhận thẻ để thực hiện giao dịch thẻ.

d. Giao dịch trực tuyến là cách gọi cho các giao dịch thẻ hợp lệ trên môi trường internet.

e. Khu vực kinh tế châu Âu (European Economic Area), bao gồm các quốc gia UK + Gibraltar, Pháp, Cộng hòa Ireland, Hà Lan, Ý, Tây Ban Nha, Đức, Luxembourg, Cyprus, Hy Lạp, Iceland, Áo, Bỉ, Thụy Điển, Bồ Đào Nha, Hungari, Nauy, Cộng hòa Séc, Malta, Ba Lan, Đan Mạch, Phần Lan, Croatia, Latvia, Bulgari, Romania, Estonia, Slovakia, Lituania, Slovenia, Liechtenstein.

f. MCC (Merchant Category Code): Mã loại hình Đơn vị chấp nhận thẻ được ghi nhận trên hệ thống Vietcombank, do bên bán hàng thiết lập với Ngân hàng thanh toán theo quy định của các Tổ chức thẻ quốc tế.

g. Tiền hoàn là số tiền Vietcombank hoàn cho chủ thẻ theo sản phẩm thẻ, tỉ lệ hoàn tiền và doanh số chi tiêu được quy định tại Mục II Bản Điều khoản và điều kiện này.

3.2. Giao dịch đủ điều kiện hoàn tiền là các giao dịch thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

a. Là giao dịch sử dụng thẻ hợp lệ thanh toán hàng hóa dịch vụ qua các thiết bị chấp nhận thẻ và các phương thức điện tử để phục vụ nhu cầu tiêu dùng cá nhân và được cấp phép trên hệ thống Vietcombank.
b. Là giao dịch đã được xử lý và ghi nhận thành công trên hệ thống Vietcombank (được hiểu là giao dịch đã lên sao kê của Chủ thẻ đối với thẻ tín dụng và/hoặc giao dịch đã trừ tiền trên TKTT của Chủ thẻ đối với thẻ ghi nợ) trong khoảng thời gian của kỳ xét hoàn tiền. Lưu ý: thời gian tin nhắn xác nhận giao dịch thành công không có giá trị xác nhận thời gian một giao dịch thẻ đã được ghi nhận vào hệ thống của Vietcombank.
c. Đối với giao dịch trả góp, giá trị giao dịch hợp lệ là tổng giá trị hàng hóa/dịch vụ tại thời điểm mua. Các khoản trả góp hàng tháng phát sinh từ chương trình mua hàng/dịch vụ trả góp sẽ không được xem là giao dịch hợp lệ để được hoàn tiền.
d. Trong trường hợp có thẻ phụ, giao dịch hợp lệ của (các) thẻ phụ được tính là giao dịch hợp lệ của thẻ chính.
e. Đối với giao dịch tại loại hình đơn vị hàng không, giao dịch của chủ thẻ thường được tách làm nhiều giao dịch có cùng số cấp phép trên hệ thống, vì vậy, Giá trị giao dịch của thẻ bằng Tổng giá trị của các giao dịch có cùng số cấp phép trên hệ thống.
f. Các giao dịch hợp lệ phải là giao dịch hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam.

3.3. Giao dịch không được hoàn tiền bao gồm nhưng không giới hạn bởi các giao dịch sau:

3.3.1. Đối với chương trình tại Mục II.1 và II.2:

a. Giao dịch rút tiền mặt (bao gồm nhưng không giới hạn giao dịch rút tiền tại quầy, tại ATM hoặc POS hoặc là giao dịch rút/ứng tiền mặt dưới bất kỳ hình thức nào); giao dịch phí và lãi; giao dịch kiểm tra (test) để kích hoạt thẻ; giao dịch phát sinh do lỗi hệ thống; giao dịch thanh toán sao kê; giao dịch thu nợ/trả nợ vay.
b. Giao dịch nạp tiền vào ví điện tử và rút tiền từ ví điện tử.
c. Giao dịch trong các lĩnh vực chứng khoán, kinh doanh ngoại hối, đầu tư tài chính, đấu giá, kinh doanh tiền ảo, tiền điện tử, chuyển tiền.
d. Giao dịch hoàn thuế, giao dịch chuyển tiền và các giao dịch ghi có khác.
e. Giao dịch đánh bạc.

f. Các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác.
g. Giao dịch đã thực hiện nhưng sau đó bị hủy, bị hoàn trả một phần hoặc toàn bộ.
h. Giao dịch chi tiêu tại POS tại khu vực kinh tế châu Âu (European Economic Area), chỉ áp dụng với thẻ Visa Signature.
i. Các giao dịch đang tra soát với Vietcombank vì bất kỳ lý do nào.
j. Bất kỳ giao dịch nào mà Vietcombank nghi vấn, cho rằng giao dịch chi tiêu quy định tại mục V.3.2. nêu trên không đủ điều kiện hoàn tiền theo quy định bao gồm nhưng không giới hạn những trường hợp sau:
   (i) Chủ thẻ thực hiện các hành vi giao dịch thẻ giả mạo, gian lận, giao dịch thanh toán không phát sinh từ việc mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ (giao dịch khống tại ĐVCNT…);
   (ii) Chủ thẻ thực hiện các giao dịch có tính chất đại lý như thanh toán thu hộ tiền vé máy bay/ tiền điện, nước/cước viễn thông/ phí bảo hiểm, kinh doanh mỹ phẩm đa cấp…;
   (iii) Các giao dịch thanh toán cho các chi phí hoạt động kinh doanh, không mang tính chất tiêu dùng cá nhân (bao gồm nhưng không giới hạn các giao dịch tại MCC 7399);
   (iv) Các giao dịch thanh toán tại một số điểm chấp nhận thẻ Vietcombank đánh giá có dấu hiệu trục lợi, gian lận dựa trên những bất thường về hành vi, tần suất, giá trị giao dịch chi tiêu của Chủ thẻ trong từng thời kỳ;
   (v) Các giao dịch mà chủ thẻ không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ hóa đơn theo quy định hoặc yêu cầu của Vietcombank;
   (vi) Các trường hợp khác theo chính sách của Vietcombank trong từng thời kỳ.
k. Các trường hợp khác theo chính sách của Vietcombank trong từng thời kỳ.

3.3.2. Đối với chương trình tại Mục II.3:

a. Giao dịch rút tiền mặt (bao gồm nhưng không giới hạn giao dịch rút tiền tại quầy, tại ATM hoặc POS hoặc là giao dịch rút/ứng tiền mặt dưới bất kỳ hình thức nào); giao dịch phí và lãi; giao dịch kiểm tra (test) để kích hoạt thẻ; giao dịch phát sinh do lỗi hệ thống; giao dịch thanh toán sao kê; giao dịch thu nợ/trả nợ vay.
b. Giao dịch nạp tiền vào ví điện tử và rút tiền từ ví điện tử.

c. Giao dịch trong các lĩnh vực chứng khoán, kinh doanh ngoại hối, đầu tư tài chính, đấu giá, kinh doanh tiền ảo, tiền điện tử, chuyển tiền.
d. Giao dịch hoàn thuế, giao dịch chuyển tiền và các giao dịch ghi có khác.
e. Giao dịch đánh bạc.
f. Các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác.
g. Giao dịch đã thực hiện nhưng sau đó bị hủy, bị hoàn trả một phần hoặc toàn bộ.
h. Các giao dịch đang tra soát với Vietcombank vì bất kỳ lý do nào.
i. Bất kỳ giao dịch nào mà Vietcombank nghi vấn, cho rằng giao dịch chi tiêu quy định tại mục V.3.2. nêu trên không đủ điều kiện hoàn tiền theo quy định bao gồm nhưng không giới hạn những trường hợp sau:
   (vii) Chủ thẻ thực hiện các hành vi giao dịch thẻ giả mạo, gian lận, giao dịch thanh toán không phát sinh từ việc mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ (giao dịch khống tại ĐVCNT…);
   (viii) Các giao dịch thanh toán tại một số điểm chấp nhận thẻ Vietcombank đánh giá có dấu hiệu trục lợi, gian lận dựa trên những bất thường về hành vi, tần suất, giá trị giao dịch chi tiêu của Chủ thẻ trong từng thời kỳ;
   (ix) Các giao dịch mà chủ thẻ không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ hóa đơn theo quy định hoặc yêu cầu của Vietcombank;
   (x) Các trường hợp khác theo chính sách của Vietcombank trong từng thời kỳ.
j. Các trường hợp khác theo chính sách của Vietcombank trong từng thời kỳ.

3.4. Quy định về giao dịch hủy, hoàn trả

Đối với các giao dịch bị hủy bỏ, hoàn trả một phần hoặc toàn bộ do lỗi hệ thống, theo yêu cầu của chủ thẻ hoặc do tổ chức thanh toán thẻ (TCTTT)/ĐVCNT/bên thứ 3 chủ động thực hiện:

a. Giá trị giao dịch bị hủy bỏ, hoàn trả một phần hoặc toàn bộ sẽ bị cấn trừ vào giá trị giao dịch hợp lệ/doanh số hợp lệ để xét hoàn tiền của Chủ thẻ.
b. Số tiền hoàn đã được ghi Có cho chủ thẻ ở giao dịch gốc (tương ứng với giá trị của giao dịch hủy/hoàn trả) sẽ được Vietcombank ghi nợ vào tài khoản thanh toán hoặc tài khoản thẻ tín dụng của Chủ thẻ.

4. Trách nhiệm của Vietcombank

4.1. Ghi có số tiền được hoàn vào tài khoản thanh toán/tài khoản thẻ tín dụng hợp lệ của chủ thẻ chính đủ điều kiện trong vòng 1 kỳ sao kê tiếp theo sau kỳ xét hoàn tiền.

4.2. Giải quyết khiếu nại của Chủ thẻ về kết quả hoàn tiền trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày Chủ thẻ gửi yêu cầu tra soát và cung cấp đầy đủ chứng từ giao dịch hợp lệ theo yêu cầu của Vietcombank (nếu cần).

4.3. Trong trường hợp Chủ thẻ khiếu nại đúng và cung cấp đầy đủ chứng từ giao dịch hợp lệ và các bằng chứng liên quan khác theo quy định của Vietcombank, Vietcombank sẽ ghi có số tiền được hoàn sau khi điều chỉnh/bổ sung (nếu có) vào tài khoản thanh toán/tài khoản thẻ tín dụng của chủ thẻ đủ điều kiện vào kỳ xét hoàn tiền tiếp theo/kỳ sao kê tiếp theo.

5. Quyền của Vietcombank

5.1. Vietcombank có quyền quyết định cuối cùng trong việc xét duyệt các Thẻ hợp lệ/Giao dịch thẻ hợp lệ/Khách hàng hợp lệ.

5.2. Vietcombank có quyền ghi Nợ tài khoản thanh toán/tài khoản thẻ tín dụng của Chủ thẻ để thu hồi tiền hoàn trong các trường hợp sau: (i) có nhầm lẫn, sai sót trong việc hoàn tiền; (ii) phát sinh giao dịch hủy, hoàn trả theo quy định tại Mục V.3.4 nêu trên; (iii) giao dịch đã được hoàn tiền nhưng được xác minh là giao dịch không hợp lệ theo quy định tại Điều 3 Bản Điều khoản và điều kiện Chương trình này.

5.3. Vietcombank được miễn trách trong các sự kiện bất khả kháng xảy ra bao gồm nhưng không giới hạn bởi các sự kiện như cháy nổ, lũ lụt, động đất, hệ thống xử lý thẻ bị lỗi… làm cho các giao dịch của Chủ thẻ bị sai lệch; giao dịch không thực hiện được; hoặc không truyền về hệ thống của Vietcombank và ảnh hưởng đến tiến độ hoàn tiền theo quy định tại Bản Điều khoản và điều kiện Chương trình này.

5.4. Trong trường hợp Vietcombank không phải TCTTT, Vietcombank được miễn trách đối với các trường hợp TCTTT đăng ký Mã loại hình ĐVCNT (MCC) với Tổ chức thẻ quốc tế (TCTQT) không chính xác hoặc trong trường hợp TCTQT và/hoặc ĐVCNT và/hoặc TCTTT thay đổi MCC.

5.5. Vietcombank sẽ thông báo về việc hoàn tiền/thu hồi tiền hoàn đến từng Chủ thẻ đủ điều kiện sau khi hoàn tiền/thu hồi tiền hoàn qua các kênh bao gồm nhưng không giới hạn: cập nhật trên sao kê thẻ tín dụng và/hoặc Email/OTT… tùy theo điều kiện của Vietcombank trong từng thời kỳ. Vietcombank được miễn trách trong trường hợp không liên lạc được với Chủ thẻ đủ điều kiện hoàn tiền/thu hồi tiền hoàn theo các

thông tin mà Chủ thẻ đã đăng ký với Vietcombank.

5.6. Trong trường hợp Vietcombank nghi ngờ giao dịch của chủ thẻ có các dấu hiệu trục lợi, sử dụng thẻ sai mục đích, giao dịch khống, vi phạm các quy định của Pháp luật và Vietcombank, Vietcombank có quyền yêu cầu chủ thẻ cung cấp các chứng từ giao dịch cho việc thanh toán hàng hóa dịch vụ bằng thẻ hợp lệ (bao gồm hóa đơn mua hàng hợp lệ, hợp pháp theo quy định của Pháp luật Việt Nam, hóa đơn thanh toán thẻ, chứng từ thanh toán) và các chứng từ khác liên quan theo yêu cầu của Vietcombank để chứng minh các giao dịch chi tiêu của chủ thẻ là giao dịch hợp lệ, đồng thời, Vietcombank được phép kiểm tra, tra cứu các thông tin liên quan đến Chủ thẻ, giao dịch của Chủ thẻ tại Vietcombank để xác định tính hợp lệ của thẻ và giao dịch của Chủ thẻ trước khi thông báo hoàn tiền và thực hiện hoàn tiền cho Chủ thẻ.

5.7. Vietcombank có quyền từ chối hoàn tiền cho Chủ thẻ trong trường hợp giao dịch của Chủ thẻ không đủ điều kiện theo quy định tại mục V.3 hoặc Chủ thẻ không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ các chứng từ giao dịch theo thời gian quy định hoặc chứng từ giao dịch do Chủ thẻ cung cấp không hợp lệ, không rõ ràng, không đầy đủ hoặc vi phạm bất kỳ điều kiện nào quy định tại bản Điều khoản và điều kiện này. Quyết định của Vietcombank là quyết định cuối cùng và Chủ thẻ mặc định đồng ý không khiếu nại, khiếu kiện.

5.8. Vietcombank có quyền thay đổi và/hoặc điều chỉnh Bản Điều khoản và điều kiện Chương trình này cho phù hợp theo từng thời kỳ hoặc ngừng triển khai Chương trình bằng cách thông báo công khai trên website chính thức (www.vietcombank.com.vn) và thông báo đến chủ thẻ bằng phương thức phù hợp tùy theo điều kiện trong từng thời kỳ trước khi thay đổi có hiệu lực.

6. Trách nhiệm của Chủ thẻ

6.1. Chủ thẻ đồng ý và có trách nhiệm lưu lại các chứng từ giao dịch cho việc thanh toán hàng hóa dịch vụ bằng thẻ hợp lệ (bao gồm hóa đơn mua hàng hợp lệ, hợp pháp theo quy định của Pháp luật Việt Nam, hóa đơn thanh toán thẻ, chứng từ thanh toán) và các chứng từ khác liên quan, và phải cung cấp đầy đủ cho Vietcombank khi có yêu cầu để chứng minh giao dịch chi tiêu của Chủ thẻ đủ điều kiện được hoàn tiền.

6.2. Trường hợp Chủ thẻ có khiếu nại về kết quả hoàn tiền, Chủ thẻ đồng ý và có trách nhiệm cung cấp chứng từ giao dịch hợp lệ và các bằng chứng khác liên quan để chứng minh các giao dịch chi tiêu của chủ thẻ

là giao dịch hợp lệ không muộn hơn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Vietcombank về việc cung cấp chứng từ giao dịch. Trong trường hợp Chủ thẻ không bổ sung được chứng từ giao dịch sau thời gian yêu cầu, Chủ thẻ sẽ hết quyền khiếu nại và giao dịch của Chủ thẻ sẽ không được xét là giao dịch hợp lệ để hoàn tiền.

6.3. Chủ thẻ nhận được tiền hoàn chịu trách nhiệm nộp thuế thu nhập cá nhân từ khoản thu nhập không thường xuyên (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành.

6.4. Chủ thẻ đồng ý việc Vietcombank có quyền trích (ghi nợ), khoanh giữ (các) tài khoản thanh toán (đối với chương trình hoàn tiền dành cho thẻ ghi nợ) hoặc tài khoản thẻ tín dụng (đối với chương trình hoàn tiền dành cho thẻ tín dụng) của chủ thẻ mở tại Vietcombank để thu hồi tiền hoàn.

6.5. Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán các khoản phí, lãi phát sinh từ việc thu hồi tiền hoàn nêu trên theo biểu phí và lãi suất của Vietcombank trong từng thời kỳ.

6.6. Bằng việc tham gia chương trình này, Chủ thẻ thừa nhận đã biết và chấp nhận tất cả các điều khoản, điều kiện của chương trình này; tất cả các điều khoản trong Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ của Vietcombank.

7. Quyền của Chủ thẻ

7.1. Chủ thẻ chính có quyền khiếu nại về kết quả hoàn tiền trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kỳ xét hoàn tiền. Hết thời gian khiếu nại trên, Chủ thẻ theo đây đồng ý miễn mọi trách nhiệm cho Vietcombank đối với kết quả Chương trình hoàn tiền theo tính năng thẻ của Vietcombank.

7.2. Vietcombank chỉ tiếp nhận khiếu nại từ Chủ thẻ chính. Mọi thắc mắc, khiếu nại của Chủ thẻ có liên quan đến chương trình, xin vui lòng liên hệ với các điểm giao dịch của Vietcombank trên toàn quốc hoặc Hotline 24/7 qua số điện thoại 1900545413, hoặc số điện thoại 18001565 miễn phí dành riêng cho Khách hàng ưu tiên/Chủ thẻ cao cấp của Vietcombank./.